

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 09-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thảo

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** ông Hồ Thành Hoàn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Đào Tiểu L1 (tên gọi khác: không), sinh ngày: 21/8/1990, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn G, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy C, sinh năm: 1959 và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1965; bị cáo đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong hình phạt); ngày 04/11/2013 bị Công an huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt tiền 750.000 đồng; ngày 12/12/2017, bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng; ngày 30/5/2019, bị Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, phạt tiền 2.500.000 đồng; ngày 29/8/2019, bị Công an huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 28/6/2021 cho đến nay.

2/ Lê Văn L2 (tên gọi khác: không), sinh ngày: 05/4/1991, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn G, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm: 1959 và bà Trương Thị L3, sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ con ; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 02/02/2021 bị Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000; nhân thân: ngày 16/12/2011, bị Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt tiền 1.500.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 28/6/2021 cho đến nay.

3/ Trần Minh Th (tên gọi khác: không), sinh ngày: 07/6/1989, tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Th (chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1954; bị cáo chưa có vợ con ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 30/6/2021 cho đến nay.

Các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 và Trần Minh Th hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Hồ Văn Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2/ Ông Lê Văn B, sinh năm: 1959 và bà Trương Thị L3, sinh năm: 1959; cùng trú tại: thôn G, thị trấn P, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Bà L3 ủy quyền cho ông Lê Văn B tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2021.

Ông B vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt ngày 06/12/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 28/6/2021, Đào Tiểu L1 gọi điện thoại rủ Lê Văn L2 ra quán nước mía đối diện trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang ngồi chơi. Tại đây, L1 hỏi L2 “đi Đà Nẵng thăm bà nội không” tức là xuống thành phố Đà Nẵng mua ma túy để sử dụng, L2 nói “Tôi không có tiền” thì L1 trả lời “Tiền nong để ta lo, mi chỉ việc đi thôi”, nghe vậy L2 đồng ý. L1 đưa cho L2 100.000 đồng để xăng và đón L1 tại nhà Trần Minh Th. L2 điều khiển xe mô tô biển số 92T1-035.88 đến chờ L1. Trần Minh Th ngầm hiểu L1, L2 đi Đà Nẵng để mua ma túy sử dụng, vì Th cũng sử dụng ma túy và có vài lần đi cùng L1, L2 mua ma túy. L1 dùng điện thoại di động (có 02 sim) gọi bằng sim 2 có số thuê bao 0356880067 cho một người tên U (được L1 lưu trong danh bạ điện thoại là BU) có số thuê bao 0762647296 để hỏi mua ma túy. Khi xuống đến thành phố Đà Nẵng, L1 chỉ đường cho L2 đến ngôi nhà tại con hẻm nhỏ trên đường Lý Tự T, quận H, thành phố Đà Nẵng, L1 xuống xe đứng ngoài hàng rào sắt đưa 500.000 đồng và nhận từ người phụ nữ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa Heroine. Mua xong, L1 bảo L2 chở vào tiệm thuốc tây để L1 mua ống kim tiêm, rồi cả hai đến nhà nghỉ Thái Th (số 687- 689 đường Nguyễn Tất Th, phường Xuân H, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng), L2 liên hệ và thuê phòng 301. L1 lấy một ít

Heroine vừa mua được, pha với nước lọc rồi dùng ống kim tiêm tự tiêm vào ven tay trái của mình và cho L2 một ít Heroine để sử dụng. L2 dùng giấy bạc trong bao thuốc lá của mình, để Heroine lên trên giấy bạc, dùng bật lửa đốt hơi phía dưới giấy bạc và dùng miệng để hút. Heroine còn lại, L1 gói và cất vào trong túi quần Jean của mình. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Minh Th dùng điện thoại di động hiệu IPHONE 8 PLUS, nhắn tin bằng hệ thống Messenger nhờ L1 mua giúp Heroine với số tiền 500.000 đồng để sử dụng, L1 đồng ý. L1 trả tiền phòng hết 150.000 đồng, trên đường đi L1 điện thoại, nhắn tin cho anh Hồ Văn Tr (trú thôn N, thị trấn P, huyện Đông Giang) để anh Tr chuyển 1.000.000 đồng cho L1 (trước đây anh Tr có nợ tiền của L1) qua thẻ ATM của Trần Minh Th có số tài khoản 4215205028992 do Agribank Đông Giang cấp. L1 nhờ L2 rút số tiền 1.000.000 đồng. L1 dùng điện thoại di động gọi bằng sim 01 có số thuê bao 0971984616 cho người phụ nữ tên U để hỏi mua ma túy lần thứ 2, rồi cùng L2 đến địa điểm đã mua ma túy trước đó. L2 chạy xe đến sát hàng rào sắt, L1 ngồi sau xe và đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người phụ nữ và nhận 01 gói giấy bạc có chứa khối lượng 0,27 gam Heroine (trong đó có 500.000 đồng L1 mua ma túy để bản thân sử dụng, còn 500.000 đồng mua giùm cho Trần Minh Th), L1 lấy 02 gói ma túy bỏ vào trong một bao ny lông màu đỏ (loại vỏ bao khăn lạnh, trên vỏ bao có chữ “Đồng Tiến”) cất giấu vào bên trong lai áo khoác bên phải dưới túi áo phía bên phải của mình đang mặc. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi về đến Trạm kiểm dịch Covid-19 Dốc Kiền thuộc thôn Đ, xã B, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam để khai báo y tế thì bị Tổ công tác Công an huyện Đông Giang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các đồ vật, tài liệu.

Tại Kết luận giám định số 825/C09C-Đ2 ngày 02/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) trong niêm phong ký hiệu mẫu 01 và mẫu 02 (thu giữ trên người Đào Tiểu L1 khi bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; khối lượng mẫu 01 là 0,27 gam; khối lượng mẫu 02 là 0,07 gam. Sau giám định, hoàn lại mẫu vật còn lại (gồm: 0,16 gam mẫu 01; mẫu 02 đã phân tích hết trong quá trình giám định) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 825/C09C-Đ2.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐG-HS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang đã truy tố các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 và Trần Minh Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đào Tiểu L1 còn bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Đào Tiểu L1 mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Đào Tiểu L1 mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Đào Tiểu L1 phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/6/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn L2 mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/6/2021.

Bị cáo Trần Minh Th mức án tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 30/6/2021.

** Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 825/C09C-Đ2; 02 sim điện thoại có số thuê bao 0971984616 và 0356880067 của Đào Tiểu L1; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0988876822 của Trần Minh Th.

- Trả lại đồ vật, tài sản hợp pháp cho các chủ sở hữu: trả lại cho Đào Tiểu L1 01 ví da màu nâu; 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Tiểu L1; 01 áo khoác vải thun, màu xám, áo dài tay, có mũ, có hai túi áo phía dưới hai bên của Đào Tiểu L1. Trả lại cho Lê Văn L2 01 ví da màu đen; số tiền 154.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn L2; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE có nắp lưng màu hồng, bên trong có chứa sim có số thuê bao 0812099276. Trả lại cho Trần Minh Th 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên TRAN MINH TH. Trả lại cho ông Lê Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 92T1-035.88 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 92T1-035.88 đứng tên chủ xe Lê Văn L2 (do ông B nhờ L2 đứng tên chủ xe giữ).

- Tịch thu phương tiện dùng vào việc phạm tội để nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO có nắp lưng màu xanh đen của Đào Tiểu L1; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8 PLUS, có nắp lưng màu đỏ của Trần Minh Th.

Các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 và Trần Minh Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 và Trần Minh Th đã khai nhận: khoảng 09 giờ 00 ngày 28/6/2021, Đào Tiểu L1 cùng Lê Văn

L2 xuống thành phố Đà Nẵng mua ma túy để sử dụng. L1 dùng điện thoại di động gọi cho một người tên U để hỏi mua ma túy. Khi đến ngôi nhà tại con hẻm nhỏ trên đường Lý Tự T, L1 đưa 500.000 đồng và nhận từ người phụ nữ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa Heroine, sau đó cả hai cùng đến nhà nghỉ Thái T để sử dụng ma túy. L1 tiêm Hêrôinvào cánh tay trái còn L2 dùng bật lửa hơi và dùng miệng để hút. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Minh Th dùng điện thoại di động hiệu IPHONE 8 PLUS, nhắn tin bằng hệ thống Messenger nhờ L1 mua giúp Heroine với số tiền 500.000 đồng để sử dụng, L1 đồng ý. L1 sử dụng điện thoại gọi cho U để hỏi mua ma túy lần thứ 2. L1 ngồi sau xe, đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người phụ nữ và nhận lại từ người này 01 gói giấy bạc có chứa khối lượng 0,27 gam Heroine. Khi về đến Trạm kiểm dịch Covid-19 Dốc K thuộc thôn Đông S, xã B, huyện Đông Giang thì bị Tổ công tác Công an huyện Đông Giang bắt quả tang Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 đang tàng trữ trái phép 02 gói chứa chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) qua giám định là ma túy, loại, khối lượng mẫu Heroine khối lượng mẫu 01 là 0,27 gam; khối lượng mẫu 02 là 0,07 gam. Đây là gói ma túy L1, L2, Th mua về sử dụng.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 và Trần Minh Th đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Riêng, Đào Tiểu L1 đã dùng tiền của mình mua ma túy, trả tiền thuê phòng nghỉ và cung cấp ma túy cho Lê Văn L2 sử dụng trái phép, nên hành vi này của bị cáo L1 phạm thêm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đó đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang đã truy tố các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 và Trần Minh Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với người phụ nữ tên U đã bán ma túy cho L1 và L2 tại đường Lý Tự T thuộc thành phố Đà Nẵng. Quá trình điều tra, đến nay chưa xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang tách hành vi bán trái phép chất ma túy của U để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Hồ Văn Tr, qua lấy lời khai và tại phiên tòa Tr khai nhận trước đây có nợ tiền của bị cáo Đào Tiểu L1, khi L1 gọi điện, nhắn tin và nói đang cần tiền, Tr chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản của bị cáo Trần Minh Th để trả nợ. Trường không biết L1 sử dụng số tiền này để mua ma túy, nên không đặt vấn đề xử lý.

[5] Đối với chiếc xe mô tô biển số 92T1-035.88 mà bị cáo Lê Văn L2 điều khiển chở Đào Tiểu L1 đi thành phố Đà Nẵng để mua ma túy sử dụng. Xét lời khai ông Lê Văn B, lời khai bị cáo L2 khai báo trong hồ sơ và tại phiên tòa: khoảng tháng 4/2017, ông Lê Văn B (là cha ruột của Lê Văn L2) đã mua chiếc xe này với giá 55.000.000 đồng. Vì ông B bị đau ốm thường xuyên, đi lại khó khăn nên ông B nhờ Lê Văn L2 làm thủ tục đăng ký, đứng tên chủ xe thay. Vào ngày 28/6/2021, ông B không biết việc Lê Văn L2 sử dụng xe mô tô biển số 92T1-035.88 đi mua ma túy, nên cần trả lại chiếc xe mô tô biển số 92T1-035.88 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn B.

[6] Đối với nhà nghỉ Thái Th (địa chỉ: số 687- 689 đường Nguyễn Tất T, phường Xuân H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng), qua kiểm tra sổ lưu trú thì trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021 không ghi nhận có

người nào tên là Đào Tiểu L1 và Lê Văn L2 đến thuê phòng tại nhà nghỉ, do đó không xem xét xử lý.

[7] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hiện nay, ma túy đang là vấn nạn nghiêm trọng của xã hội và đang diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Đông Giang nói chung, thị trấn P nói riêng, tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều nhận thức được rằng ma túy thuộc danh mục bị cấm lưu hành, tàng trữ, mua bán và sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, lôi kéo một bộ phận thanh niên hư hỏng vào con đường nghiện ngập, làm gia tăng lưu lượng ma túy trong nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhằm cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo cần xét vai trò phạm tội của từng bị cáo như sau: bị cáo Đào Tiểu L1 được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 02 lần bị xử vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và xâm hại sức khỏe người khác, nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Đồng thời, bị cáo là người rủ rê, cung cấp ma túy cho bị cáo L2 cùng sử dụng trái phép. Bị cáo Lê Văn L2 không có tiền án; có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo L2 là người chở L1 đi mua ma túy và cùng sử dụng. Bị cáo Trần Minh Th không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Th biết được L1, L2 xuống thành phố Đà Nẵng mua ma túy, nhắn tin nhờ bị cáo L1 mua ma túy để sử dụng. Như vậy, bị cáo L2 là chủ mưu, thực hành tội phạm tích cực, các bị cáo L2 và Th là người giúp sức trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Minh Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo sống với mẹ già, là lao động duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 825/C09C-Đ2; 02 sim điện thoại có số thuê bao 0971984616 và 0356880067 của Đào Tiểu L1; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0988876822 của Trần Minh Th.

- Trả lại đồ vật, tài sản hợp pháp cho các chủ sở hữu: Trả lại cho Đào Tiểu L1 01 ví da màu nâu; 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Tiểu L1; 01 áo khoác vải thun, màu xám, áo dài tay, có mũ, có hai túi áo phía dưới hai bên của Đào Tiểu L1. Trả lại cho Lê Văn L2 01 ví da màu đen; số tiền 154.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn L2; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE có nắp lưng màu hồng, bên trong có chứa sim có số thuê bao 0812099276. Trả lại cho Trần Minh Th 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên TRAN MINH TH. Trả lại cho ông Lê Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 92T1-035.88 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 92T1-035.88 đứng tên chủ xe Lê Văn L2 (do ông B nhờ L2 đứng tên chủ xe giữ).

- Tịch thu phương tiện dùng vào việc phạm tội để nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO có nắp lưng màu xanh đen của Đào Tiểu L1; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8 PLUS, có nắp lưng màu đỏ của Trần Minh Th.

[9] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về căn cứ và các Điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L2 và Trần Minh Th là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Tiểu L1.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn L2.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh Th.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Tiểu L1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn L2, Trần Minh Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Xử phạt:

Bị cáo Đào Tiểu L1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Đào Tiểu L1 phải chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/6/2021.

Bị cáo Lê Văn L2 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2021.

Bị cáo Trần Minh Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 825/C09C-ĐT; 02 sim điện thoại có số thuê bao 0971984616 và 0356880067 của Đào Tiểu L1; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0988876822 của Trần Minh Th.

- Trả lại đồ vật, tài sản hợp pháp cho các chủ sở hữu: trả lại cho Đào Tiểu L1 01 ví da màu nâu; 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Tiểu L1; 01 áo khoác vải thun, màu xám, áo dài tay, có mũ, có hai túi áo phía dưới hai bên của Đào Tiểu L1. Trả lại cho Lê Văn L2 01 ví da màu đen; số tiền 154.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn L2; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE có nắp lưng màu hồng, bên trong có chứa sim có số thuê bao 0812099276. Trả lại cho Trần Minh Th 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên TRAN MINH TH. Trả lại cho ông Lê Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu trắng-đỏ, biển số 92T1-035.88 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 92T1-035.88 đứng tên chủ xe Lê Văn L2.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO có nắp lưng màu xanh đen của Đào Tiểu L1; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8 PLUS, có nắp lưng màu đỏ của Trần Minh Th.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang. Riêng các vật chứng, 01 áo khoác vải thun, màu xám, áo dài tay, có mũ, có hai túi áo phía dưới hai bên của Đào Tiểu L1; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 8 PLUS, có nắp lưng màu đỏ, bên trong có chứa sim có số thuê bao 0988876822 của Trần Minh Th và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu trắng-đỏ, biển số 92T1-035.88 của ông Lê Văn B hiện đang tạm giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam (biên bản giao nhận ngày 12/11/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Đào Tiểu L1, Lê Văn L1, Trần Minh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/12/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Đông Giang;
- Công an H. Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Oanh

